

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN CHỦ VÀ XÂY DỰNG NỀN DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

★ GS, TS DƯƠNG XUÂN NGỌC

● **Tóm Tắt:** Tư tưởng về dân chủ và xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong hệ thống tư tưởng của Hồ Chí Minh, thể hiện rõ tinh thần vì nhân dân, do nhân dân và phục vụ nhân dân. Người coi dân chủ là một giá trị nền tảng của một xã hội tiến bộ, là yếu tố quyết định đến sự phát triển và vững mạnh của quốc gia. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa có ý nghĩa sâu sắc trong thời đại ngày nay; là kim chỉ nam trong xây dựng Nhà nước vững mạnh, bảo đảm quyền tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

● **Từ khóa:** Chủ tịch Hồ Chí Minh; xây dựng nền dân chủ; dân chủ xã hội chủ nghĩa.

1. Mở đầu

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, dân chủ không chỉ đơn thuần là một khái niệm về quyền lực chính trị, mà còn mang bản chất nhân văn sâu sắc, đề cao quyền làm chủ của nhân dân trong mọi mặt của đời sống xã hội. Dân chủ không chỉ đơn thuần là một chế độ chính trị mà còn là quyền lực thực sự thuộc về nhân dân. Dân chủ không chỉ dừng lại ở quyền bầu cử mà còn bao hàm quyền tự do, quyền bình đẳng và quyền tham gia vào đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước. Tư tưởng dân chủ của Người không chỉ phản ánh tầm nhìn bao quát, sâu rộng về giá trị phổ quát này, mà còn là tư tưởng để thực hành trong thực tiễn nhằm xây dựng chế độ dân chủ trên một đất nước vừa được giải phóng khỏi sự xâm lược của chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa đế quốc.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền dân chủ XHCN là một phần quan trọng trong hệ thống tư tưởng của Người, phản ánh khát vọng

về một xã hội công bằng, dân chủ và văn minh. Hồ Chí Minh nhấn mạnh, dân chủ XHCN phải đặt nền tảng trên quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm quyền lợi của mọi tầng lớp trong xã hội, đặc biệt là người lao động. Trong quá trình xây dựng nền dân chủ XHCN, Hồ Chí Minh đề cao vai trò của pháp luật, coi đó là công cụ để quản lý xã hội một cách hiệu quả và bảo vệ quyền lợi của nhân dân. Người cũng nhấn mạnh sự cần thiết của việc phát triển kinh tế, văn hóa và giáo dục để nâng cao đời sống của nhân dân và tạo điều kiện cho một xã hội dân chủ thực sự.

2. Nội dung

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ

Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về quyền làm chủ của nhân dân trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Dân chủ không chỉ một hình thức tổ chức chính trị, một chế độ chính trị, trong đó quyền lực tối cao thuộc về nhân dân; không chỉ là một nguyên tắc chính trị mà còn là một giá

trị nhân văn, phản ánh quyền tự do và bình đẳng của mỗi con người, trong đó nhân dân giữ vai trò trung tâm trong việc quyết định vận mệnh của đất nước, đồng thời đề cao trách nhiệm của chính quyền trong việc phục vụ nhân dân.

Thứ nhất, dân chủ là quyền làm chủ của nhân dân

Sinh thời, Hồ Chí Minh sử dụng cụm từ “dân là chủ” để nói lên vị thế xã hội, địa vị pháp lý tối thượng của người dân trong chế độ mới: “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”⁽¹⁾. Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng dân chủ chính là nhân dân làm chủ đất nước, làm chủ chính quyền và đời sống xã hội. Người chỉ rõ: Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân⁽²⁾. Theo đó, dân chủ không chỉ thể hiện ở quyền bầu cử, quyền tham gia vào các hoạt động chính trị mà còn thông qua việc nhân dân trực tiếp tham gia quản lý, giám sát và quyết định các vấn đề liên quan đến quốc gia.

Quan điểm về dân chủ của Hồ Chí Minh không chỉ thể hiện trong lý luận mà còn được hiện thực hóa qua đường lối lãnh đạo cách mạng, với nguyên tắc trọng tâm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”⁽³⁾. Đây là tư tưởng thể hiện việc lấy con người làm trung tâm, là chủ thể, nguồn lực và mục tiêu của mọi chiến lược phát triển. Dân chủ là sự tôn trọng quyền con người, quyền công dân. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều phải hợp lòng dân, vì lợi ích và hạnh phúc của nhân dân.

Thứ hai, dân chủ gắn liền với quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi người dân

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, dân chủ không chỉ là quyền được bầu cử và ứng cử, mà còn bao gồm việc bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ của mọi người trong xã hội. Người nhấn mạnh rằng, chính quyền phải do dân, vì dân, bảo đảm sự công bằng trong hưởng thụ các quyền lợi cơ bản như giáo dục, y tế, lao động và phát triển kinh tế. Người khẳng định, mỗi người dân phải được hưởng các quyền cơ bản về tự do và bình đẳng nhưng đồng thời cũng phải có trách nhiệm đối với xã hội và đất nước.

Theo Hồ Chí Minh, dân chủ nghĩa là dân là chủ. Dân là chủ thì Chính phủ phải làm đầy tớ trung thành của dân. Nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ, nghĩa là Nhà nước không đáp ứng được nhu cầu và lợi ích chính đáng của nhân dân thì nhân dân có quyền bãi miễn. Trong bài nói chuyện khi về thăm khu mỏ Hồng Quảng (Quảng Ninh) ngày 4-10-1957, Người nói: “Cán bộ Đảng, cán bộ chính quyền không phải làm quan cách mạng, ăn trên ngồi trốc. Cán bộ Đảng cũng như cán bộ chính quyền, ngay cả Bác là cán bộ cao nhất đều là đầy tớ của nhân dân, phải hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, phải cần, kiệm, liêm, chính. Muốn thế phải gần gũi nhân dân, khuyến khích nhân dân, lãnh đạo nhân dân”⁽⁴⁾.

Với quan điểm dân chủ với tư cách là chế độ dân chủ nhân dân, Người chỉ rõ: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Đó là một quyền lợi mà cũng là một nghĩa vụ của mọi người. Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hóa ra quyền tự do phục tùng chân lý. Chân lý là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân

dân. Cái gì trái với lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân tức là không phải chân lý. Ra sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân - tức là phục tùng *chân lý*⁽⁵⁾. Theo Người, Nhà nước ta là của tất cả những người lao động. Vậy công nhân, nông dân, trí thức cách mạng cần nhận rõ rằng: “Nhân dân lao động ta là những người làm chủ nước ta, chứ không phải là những người làm thuê cho giai cấp bóc lột như thời cũ nữa. Chúng ta có *quyền* và có đủ *điều kiện* để *tự tay mình* xây dựng đời sống tự do, hạnh phúc cho mình. Nhân dân lao động là những *người chủ tập thể* của tất cả những của cải vật chất và văn hóa, đều *bình đẳng* về quyền lợi và nghĩa vụ. Bởi vậy, mọi người đều phải thấm nhuần sâu sắc tư tưởng “mình vì mọi người, mọi người vì mình”⁽⁶⁾.

Thứ ba, dân chủ không chỉ là khẩu hiệu mà phải thực hiện trên thực tế

Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh, dân chủ không chỉ là khẩu hiệu mà phải thể hiện trong thực tiễn đời sống xã hội. Theo Người, để bảo đảm dân chủ thực hiện trên thực tế cần thiết phải bảo đảm nguyên tắc: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Nguyên tắc này thể hiện sự tham gia trực tiếp của nhân dân vào các quyết định chính trị, quản trị quốc gia, quản lý nhà nước và giám sát các hoạt động của chính quyền. Người chỉ rõ rằng dân chủ không chỉ tồn tại trên giấy tờ hay trong các khẩu hiệu mà phải được thể hiện qua hành động cụ thể, đem lại lợi ích thực sự cho nhân dân. Theo Hồ Chí Minh, dân chủ phải được bảo đảm bằng cơ chế, chính sách cụ thể và đặc biệt là bằng sự tham gia trực tiếp của nhân dân vào đời sống chính trị, kinh tế, xã hội; phải bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân. Dân chủ không chỉ ở việc nhân dân có quyền bầu cử mà còn có quyền tham gia trực tiếp vào quản lý nhà nước, giám sát, kiểm tra mọi hoạt động của Nhà nước, chính quyền

không thể đứng ngoài sự kiểm soát của nhân dân, mà phải chịu sự giám sát nghiêm túc.

Tư tưởng dân chủ không chỉ là khẩu hiệu mà phải thể hiện trong thực tiễn đã trở thành nền tảng trong quá trình xây dựng Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và tiếp tục ảnh hưởng sâu rộng đến nền dân chủ của Việt Nam thể hiện ở những nội dung:

Một là, xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Ngay từ khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1945, Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh, chính quyền phải phục vụ nhân dân, không phải cai trị nhân dân. Với nguyên tắc “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đã bảo đảm sự tham gia của nhân dân vào quản lý nhà nước.

Hai là, thực hiện dân chủ trong Đảng và bộ máy nhà nước. Theo Hồ Chí Minh, trước khi có dân chủ ngoài xã hội, cần thực hiện dân chủ trong Đảng và trong bộ máy nhà nước. Người yêu cầu cán bộ, đảng viên phải có phong cách làm việc dân chủ, lắng nghe ý kiến của nhân dân và tránh quan liêu, xa rời quần chúng: “Lãnh đạo là làm đầy tớ nhân dân và phải làm cho tốt”⁽⁷⁾.

Ba là, bảo đảm quyền tự do và bình đẳng cho mọi tầng lớp nhân dân. Hồ Chí Minh luôn đề cao quyền con người, đặc biệt là quyền tự do, bình đẳng giữa các tầng lớp xã hội. Người khẳng định, dân chủ không chỉ là quyền bầu cử mà còn là quyền được hưởng các lợi ích xã hội, giáo dục, y tế và phát triển kinh tế.

Bốn là, phát huy vai trò giám sát của nhân dân đối với chính quyền. Người khuyến khích nhân dân tham gia giám sát hoạt động của chính quyền, đấu tranh phòng, chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Điều này được thể hiện qua việc tổ chức các cuộc họp dân, lấy ý kiến nhân dân trước khi ra quyết định quan trọng.

Năm là, dân chủ trong ngoại giao và quan hệ quốc tế. Hồ Chí Minh xây dựng và thực hành

quan hệ quốc tế trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, như Hiến chương Liên hợp quốc; dựa trên sự tôn trọng các quyền con người, hợp tác vì lợi ích chung; thúc đẩy sự tham gia đa phương trong các tổ chức quốc tế để bảo đảm tiếng nói công bằng.

Nguyên tắc dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện ở chính sách ngoại giao nhấn mạnh sự bình đẳng giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc. Người đã vận dụng tư tưởng này trong việc đấu tranh giành độc lập và xây dựng quan hệ quốc tế, tạo dựng môi trường hợp tác, hòa bình và phát triển bền vững giữa các quốc gia trên cơ sở tôn trọng quyền lợi và tiếng nói của các quốc gia, kể cả các nước nhỏ và đang phát triển. Bảo đảm sự tham gia của nhiều bên trong việc đưa ra quyết định liên quan đến các vấn đề toàn cầu; minh bạch trong các quá trình đàm phán và ký kết các hiệp định quốc tế.

Thứ tư, dân chủ đi đôi với công bằng, bình đẳng và tôn trọng quyền con người

Tự do và dân chủ là những giá trị quan trọng, cho phép con người sống với phẩm giá, quyền lợi và tiếng nói của mình. Hồ Chí Minh nhấn mạnh, tự do và dân chủ là những giá trị cốt lõi, đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy sự sáng tạo và trách nhiệm chung của mỗi người, mỗi cộng đồng người hướng đến sự phát triển của đất nước và hạnh phúc của con người. Theo Hồ Chí Minh, dân chủ không chỉ đơn thuần là quyền tham gia chính trị của nhân dân mà còn là sự bảo đảm các giá trị cốt lõi như công bằng, bình đẳng và tôn trọng quyền con người. Người luôn nhấn mạnh, một xã hội dân chủ thực sự phải bảo đảm quyền lợi cho tất cả mọi người, không phân biệt địa vị, giới tính hay dân tộc.

Dân chủ gắn liền với công bằng. Hồ Chí Minh xem công bằng xã hội là một trong những nền tảng cốt lõi của dân chủ. Công bằng

không chỉ là quyền được hưởng lợi ích xã hội, mà còn là quyền được tiếp cận với cơ hội phát triển. Điều này thể hiện sự quyết tâm của Hồ Chí Minh trong việc xây dựng một xã hội mà mọi người đều có quyền tham gia vào quản lý nhà nước, đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước.

Dân chủ bảo đảm bình đẳng giữa mọi tầng lớp xã hội. Thực tế cho thấy, khi dân chủ được thực hiện tốt, nó góp phần tạo ra một xã hội công bằng hơn, nơi mọi người đều có cơ hội phát triển và đóng góp cho đất nước. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, bình đẳng không chỉ nằm ở pháp luật mà còn phải được thực hiện trên thực tế. Người nhấn mạnh sự bình đẳng giữa mọi người dân trong xã hội, không phân biệt giai cấp, dân tộc hay giới tính.

Dân chủ phải tôn trọng quyền con người. Hồ Chí Minh luôn đề cao quyền con người, coi đó là yếu tố cốt lõi của một nền dân chủ chân chính. Người nhiều lần nhấn mạnh, chính quyền phải phục vụ nhân dân, bảo đảm các quyền cơ bản của con người như quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc.

Thứ năm, dân chủ phải gắn liền với đạo đức cách mạng

Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ luôn đặt nền tảng trên đạo đức cách mạng. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Dân chủ không chỉ là một nguyên tắc chính trị, mà còn là một giá trị đạo đức, thúc đẩy sự đoàn kết, bình đẳng và công bằng trong xã hội.

Theo Hồ Chí Minh, muốn dân chủ thật sự, thì trước hết phải có đạo đức cách mạng, phải đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết: “Mỗi cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của nhân dân lên trên hết, trước hết. Phải kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng, bồi dưỡng tư tưởng tập

thể, tinh thần đoàn kết, tính tổ chức và tính kỷ luật. Phải đi sâu đi sát thực tế, gần gũi quần chúng, thật sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Phải cố gắng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ hiểu biết để làm tốt mọi nhiệm vụ”⁽⁸⁾. Đạo đức cách mạng bảo đảm dân chủ được thực hiện không phải chỉ vì lợi ích cá nhân mà vì sự phát triển chung của cộng đồng, đất nước. Đạo đức cách mạng trong tư tưởng của Người thể hiện ở sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, những phẩm chất mà mỗi người lãnh đạo và cán bộ

phải có để xứng đáng với sự tin yêu của nhân dân. Một xã hội dân chủ muốn vững mạnh phải có những người lãnh đạo sống và làm việc với tinh thần trách nhiệm, không đặt lợi ích cá nhân lên trên lợi ích chung.

Với Hồ Chí Minh, dân chủ không thể tách rời khỏi đạo đức cách mạng, và những người lãnh đạo phải có phẩm chất đạo đức tốt để phục vụ nhân dân một cách trung thực, tận tụy: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hóa, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?”⁽⁹⁾. Dân chủ gắn liền với đạo đức cách mạng là một quan điểm quan trọng trong lý luận chính trị. Trong bối cảnh cách mạng, dân chủ không chỉ là quyền tự do bày tỏ ý kiến, mà còn phải đi

đôi với trách nhiệm, đạo đức và sự tận tâm đối với lợi ích chung.

2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

Hồ Chí Minh cũng khẳng định, CNXH trước hết là độc lập cho dân tộc, tự do cho đồng bào. Người nhấn mạnh, nước độc lập mà dân không được tự do, hạnh phúc thì độc lập ấy cũng chẳng để làm gì: “Ngày nay, chúng ta đã xây dựng nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhưng nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc

tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”⁽¹⁰⁾.

Do đó, nền dân chủ XHCN phải hướng tới việc làm cho dân khỏi đói, khỏi rét, làm cho dân được học hành. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền dân chủ XHCN tập trung vào những nội dung chính sau đây:

Một là, dân chủ là

bản chất của chủ nghĩa xã hội

Hồ Chí Minh khẳng định, nền dân chủ XHCN phải bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, giúp nhân dân tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước. Theo Người, một nhà nước thật sự dân chủ là nhà nước của dân, do dân và vì dân, nơi mà quyền lực không chỉ nằm trong tay chính quyền mà còn phải xuất phát từ nhân dân, phục vụ lợi ích của nhân dân. Hồ Chí Minh cũng đề cao vai trò của việc lắng nghe ý kiến của nhân dân, thực hiện chế độ dân chủ trong Đảng và trong toàn xã hội bảo đảm sự đoàn kết và phát triển đất nước một cách bền vững. Quan điểm này của Người không chỉ mang ý nghĩa lý luận

mà còn có giá trị thực tiễn sâu sắc trong việc bảo đảm quyền lợi của nhân dân, thúc đẩy sự tiến bộ xã hội và trở thành nền tảng quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển Nhà nước Việt Nam theo định hướng XHCN.

Hai là, nhân dân làm chủ và Nhà nước phải phục vụ nhân dân

Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhân dân làm chủ và nhà nước phải phục vụ nhân dân thể hiện một nguyên lý cốt lõi của chế độ XHCN: nhân dân là chủ thể của đất nước và mọi hoạt động của nhà nước đều phải hướng đến phục vụ lợi ích của nhân dân. Theo Hồ Chí Minh, quyền làm chủ của nhân dân không chỉ giới hạn trong phạm vi chính trị mà còn mở rộng ra các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội. Người nhấn mạnh, nhân dân có quyền tham gia vào việc quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, từ chính sách phát triển đến việc giám sát hoạt động của bộ máy nhà nước. Vì vậy, cần xây dựng một hệ thống pháp luật và cơ chế để bảo đảm quyền làm chủ thực sự của nhân dân.

Hồ Chí Minh cũng xác định rõ rằng, Nhà nước phải phục vụ nhân dân, Nhà nước là công cụ để nhân dân thực hiện quyền lực của mình. Nhà nước phải hoạt động theo nguyên tắc “của dân, do dân, vì dân”. Cán bộ phải thực sự là “đầy tớ của nhân dân”, phục vụ nhân dân bằng sự tận tụy và trách nhiệm cao nhất. Mọi cơ quan nhà nước, từ trung ương đến địa phương, đều phải hoạt động vì lợi ích của nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân và không được xa rời thực tế cuộc sống. Công chức nhà nước phải cần, kiệm, liêm, chính và gần gũi với nhân dân, thực hiện đúng vai trò của mình trong việc phụng sự đất nước.

Tư tưởng này không chỉ là kim chỉ nam cho công tác xây dựng Nhà nước Việt Nam mà còn là nền tảng trong việc phát triển một nền dân chủ thực sự, nơi nhân dân có vai trò quyết định

trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

Ba là, bảo đảm các quyền tự do, dân chủ cho nhân dân

Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh, một xã hội tiến bộ và công bằng phải dựa trên việc bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân, đồng thời tạo điều kiện cho nhân dân thực sự làm chủ đất nước.

Hồ Chí Minh đề cao các quyền cơ bản của con người như quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do tín ngưỡng, tự do hội họp, quyền bình đẳng giữa mọi tầng lớp nhân dân. Người khẳng định, nhân dân có quyền tham gia vào quá trình xây dựng đất nước, đóng góp ý kiến vào các quyết sách của Nhà nước và giám sát hoạt động của các cơ quan công quyền.

Bên cạnh việc nhấn mạnh quyền của nhân dân, Hồ Chí Minh cũng đặt trọng trách đối với Nhà nước, yêu cầu bộ máy chính quyền phải thực hiện tốt vai trò bảo vệ và phát huy quyền dân chủ. Người luôn kiên quyết chống lại các biểu hiện của quan liêu, tham nhũng và cửa quyền, vì những tệ nạn này làm mất đi quyền tự do, dân chủ thực sự của nhân dân. Nhà nước không chỉ ban hành luật pháp để bảo vệ quyền lợi của nhân dân mà còn phải luôn lắng nghe và phục vụ nhân dân một cách tận tâm.

Thứ tư, thực hiện dân chủ gắn với kỷ luật, pháp luật

Tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện dân chủ gắn với kỷ luật, pháp luật phản ánh quan điểm sâu sắc của Người về sự kết hợp hài hòa giữa quyền làm chủ của nhân dân và trách nhiệm tuân thủ pháp luật để xây dựng một xã hội dân chủ, ổn định và phát triển. Một xã hội dân chủ thực sự cần có hệ thống pháp luật nghiêm minh, công bằng, bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân.

Dân chủ phải đi đôi với kỷ luật. Hồ Chí Minh nhấn mạnh, dân chủ không có nghĩa là tự do

một cách vô tổ chức, mà phải gắn liền với ý thức trách nhiệm và tuân thủ kỷ luật. Người cho rằng, để bảo đảm sự vận hành hiệu quả của bộ máy nhà nước và xã hội, mỗi cá nhân cần có trách nhiệm với quyền làm chủ của mình, không thể lạm dụng dân chủ để gây mất trật tự hoặc ảnh hưởng đến lợi ích chung. Chính vì vậy, dân chủ trong xã hội phải đi đôi với kỷ luật tự giác và kỷ luật do pháp luật quy định.

Pháp luật là công cụ bảo đảm dân chủ. Theo Hồ Chí Minh, pháp luật có vai trò vô cùng quan trọng trong việc bảo vệ và thực hiện quyền dân chủ của nhân dân. Người khẳng định, Nhà nước pháp quyền XHCN phải có hệ thống pháp luật chặt chẽ, minh bạch để điều chỉnh các hoạt động của xã hội, bảo vệ quyền lợi của nhân dân, đồng thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Pháp luật không chỉ là công cụ để quản lý nhà nước mà còn là cơ sở để bảo đảm quyền tự do, dân chủ của mỗi người dân một cách công bằng và bình đẳng.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ gắn với kỷ luật và pháp luật mang giá trị to lớn trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam ngày nay. Nó giúp bảo đảm rằng dân chủ không chỉ là khẩu hiệu mà thực sự được hiện thực hóa trong đời sống xã hội, đồng thời giúp duy trì sự ổn định và phát triển đất nước. Một xã hội dân chủ, có pháp luật nghiêm minh và kỷ luật chặt chẽ sẽ giúp nhân dân phát huy vai trò làm chủ một cách thực chất và hiệu quả.

Thứ năm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân

Tư tưởng Hồ Chí Minh về chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân thể hiện rõ quan điểm của Người về vai trò của nhà nước và sự lãnh đạo của Đảng trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống cho mọi tầng lớp nhân dân. Theo Hồ Chí Minh, xây dựng đất nước không

chỉ là phát triển kinh tế, mà còn phải bảo đảm đời sống tinh thần phong phú, tạo điều kiện cho nhân dân sống hạnh phúc, có văn hóa và tri thức.

Quan tâm đến đời sống vật chất. Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh đời sống vật chất là nền tảng cho sự phát triển xã hội. Người đề cao việc giải quyết các vấn đề thiết yếu của nhân dân như cơm ăn, áo mặc, nhà ở, việc làm, y tế và giáo dục. Theo tư tưởng của Người, một chính quyền chân chính phải hết lòng lo cho đời sống của nhân dân, bảo đảm điều kiện để mọi người có cuộc sống ổn định, không ai bị bỏ lại phía sau. Người từng nói: “chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”⁽¹¹⁾.

Chăm lo đời sống tinh thần. Không chỉ dừng lại ở vật chất, Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh vai trò của đời sống tinh thần đối với sự phát triển bền vững của xã hội. Người luôn khuyến khích nhân dân học tập, nâng cao dân trí, rèn luyện đạo đức và phát triển văn hóa. Theo Người, một xã hội tốt đẹp không chỉ có cơ sở kinh tế vững mạnh mà còn phải có nền tảng đạo đức, văn hóa và tinh thần lành mạnh. Để chăm lo đời sống tinh thần cho nhân dân, Hồ Chí Minh chú trọng xây dựng một nền giáo dục tiên bộ, khuyến khích sự phát triển văn hóa dân tộc, loại bỏ những thói quen lạc hậu và thúc đẩy tinh thần đoàn kết, yêu nước trong nhân dân.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân đã trở thành kim chỉ nam trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Trong các chính sách kinh tế, xã hội ngày nay, việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần vẫn là mục tiêu quan trọng, giúp bảo đảm một xã hội công bằng, tiến bộ, và hạnh phúc.

Thứ sáu, xây dựng Đảng vững mạnh để lãnh đạo sự nghiệp dân chủ

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng vững mạnh để lãnh đạo sự nghiệp dân chủ phản ánh quan điểm sâu sắc của Người về vai trò của Đảng trong việc dẫn dắt nhân dân thực hiện quyền làm chủ, phát triển đất nước theo con đường XHCN. Hồ Chí Minh xác định, Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo cách mạng, do đó Đảng phải trong sạch, vững mạnh, gương mẫu trong thực hiện dân chủ. Đảng viên phải đi đầu trong việc thực hiện các quyền dân chủ và gắn bó mật thiết với nhân dân.

Xây dựng Đảng vững mạnh - nhân tố quyết định. Hồ Chí Minh nhấn mạnh, Đảng phải luôn giữ vững vai trò lãnh đạo, nhưng để làm được điều đó, Đảng phải thực sự trong sạch, vững mạnh, luôn gắn bó mật thiết với nhân dân. Một Đảng mạnh không chỉ dựa trên số lượng đảng viên, mà quan trọng hơn là chất lượng đội ngũ cán bộ và sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ. Người luôn nhấn mạnh các yếu tố cốt lõi để xây dựng Đảng vững mạnh:

Một là, tư tưởng chính trị vững vàng đòi hỏi đảng viên phải kiên định với lý tưởng cách mạng, trung thành với nhân dân, đặt lợi ích quốc gia lên hàng đầu.

Hai là, tổ chức chặt chẽ, kỷ luật nghiêm minh đòi hỏi mọi hoạt động của Đảng phải dựa trên nguyên tắc tổ chức tốt, không để xảy ra tình trạng bè phái, quan liêu.

Ba là, cán bộ “vừa hồng, vừa chuyên” đòi hỏi Đảng cần những người có phẩm chất đạo đức trong sáng, có năng lực chuyên môn và luôn tận tâm phục vụ nhân dân.

Bốn là, tự phê bình và phê bình là nguyên tắc giúp Đảng không ngừng tự hoàn thiện, chỉnh đốn, sửa chữa những sai lầm để giữ vững lòng tin của nhân dân.

Đảng lãnh đạo sự nghiệp dân chủ. Hồ Chí Minh luôn khẳng định: Đảng Cộng sản không phải là tổ chức đứng trên nhân dân, mà phải là đội ngũ tiên phong phục vụ nhân dân, giúp nhân dân làm chủ đất nước. Theo Người, Đảng phải bảo đảm các quyền dân chủ cơ bản của nhân dân, giúp nhân dân tham gia vào việc xây dựng chính quyền, hoạch định chính sách và giám sát hoạt động của bộ máy nhà nước. Muốn thực hiện dân chủ có hiệu quả, Đảng phải gắn bó với nhân dân, lắng nghe ý kiến và phản ánh đúng nguyện vọng của nhân dân. Trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” năm 1947, Hồ Chí Minh cho rằng: “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”⁽¹²⁾. Điều này thể hiện rõ rằng lãnh đạo Đảng không phải là đặc quyền, mà là một trách nhiệm lớn lao để đưa đất nước phát triển. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng vững mạnh đã trở thành kim chỉ nam trong công tác tổ chức, phát triển và chỉnh đốn Đảng.

2.3. Những giải pháp xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

Thứ nhất, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Hoàn thiện hệ thống pháp luật để bảo đảm dân chủ được thực thi một cách nghiêm túc. Bảo đảm quyền công dân được bảo vệ, bao gồm quyền tự do ngôn luận, quyền bầu cử, quyền giám sát chính quyền... Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, nơi mọi hoạt động của chính quyền đều phải tuân theo luật pháp.

Thứ hai, thực hiện dân chủ trong Đảng và bộ máy nhà nước. Cần xác lập cơ chế giám sát và phân biệt giữa các cơ quan, bảo đảm quyền lực được phân bổ hợp lý. Phát huy vai trò của Đảng Cộng sản trong lãnh đạo nhưng vẫn tôn trọng nguyên tắc tập trung dân chủ. Đẩy mạnh công

tác phòng, chống tham nhũng, loại bỏ các biểu hiện tiêu cực ảnh hưởng đến dân chủ.

Thứ ba, thúc đẩy quyền làm chủ của nhân dân. Người dân phải có tiếng nói trong quản lý đất nước thông qua các cơ chế như bầu cử, hội nghị nhân dân, trưng cầu dân ý. Đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội nhằm đại diện cho nguyện vọng của quần chúng. Mở rộng quyền tham gia của nhân dân vào các quyết sách lớn, kể cả trong kinh tế và văn hóa theo hướng tăng cường quản trị quốc gia.

Thứ tư, phát triển kinh tế và nâng cao đời sống nhân dân. Dân chủ XHCN không thể tách rời với phát triển kinh tế. Cần có các chính sách phát triển kinh tế giúp nâng cao đời sống của người dân. Bảo đảm công bằng trong phân phối thu nhập, tạo cơ hội cho tất cả mọi người tiếp cận giáo dục, y tế, việc làm. Phát triển nền kinh tế định hướng XHCN, gắn liền với lợi ích chung của toàn dân.

Thứ năm, xây dựng hệ thống giáo dục và tuyên truyền. Giáo dục phải giúp người dân hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình trong một xã hội dân chủ. Đẩy mạnh tuyên truyền về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nhằm nâng cao nhận thức chính trị. Tăng cường các hoạt động đào tạo cán bộ, bảo đảm đội ngũ lãnh đạo có đủ năng lực thực hiện dân chủ một cách thực chất.

Thứ sáu, thực hiện chính sách đoàn kết dân tộc. Cùng cố khối đại đoàn kết dân tộc, tạo ra sự đồng thuận giữa các tầng lớp xã hội. Xây dựng cơ chế dân chủ rộng rãi cho các dân tộc thiểu số, giúp họ có cơ hội đóng góp vào sự phát triển chung. Bảo đảm chính sách công bằng, không phân biệt đối xử dựa trên giới tính, dân tộc, tôn giáo.

3. Kết luận

Văn kiện Đại hội XI của Đảng khẳng định: “*Dân chủ xã hội chủ nghĩa* là bản chất của chế

độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực. Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế hóa bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm”⁽¹³⁾. Tư tưởng về dân chủ của Hồ Chí Minh không chỉ mang tính kế thừa mà còn có sự sáng tạo, đề cao vai trò của nhân dân trong mọi hoạt động xã hội, xem dân là gốc của cách mạng và của đất nước. Hồ Chí Minh khẳng định nền dân chủ XHCN phản ánh bản chất dân chủ của chế độ XHCN, dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc xây dựng CNXH; nền dân chủ XHCN mà Việt Nam đang xây dựng bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân và việc phát huy dân chủ là một nhiệm vụ trọng yếu, lâu dài của cách mạng □

Ngày nhận bài: 27-03-2025; Ngày bình duyệt: 20-4-2025; Ngày duyệt đăng: 24-4-2025.

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.7, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.434.

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.6, Sđd, tr.232.

(3), (6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.13, Sđd, tr.66, 66.

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.11, Sđd, tr.113.

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.10, Sđd, tr.378.

(7), (8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.15, Sđd, tr.292, 547.

(9), (12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.5, Sđd, tr.292-293, 289.

(10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.4, Sđd, tr.64.

(11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.9, Sđd, tr.518.

(13) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.84-85.